



Việt Nam xuất khẩu dăm gỗ Cập nhật hết tháng 11 năm 2022

Forest Trade and Finance Initiative Program

Tháng 1 năm 2023

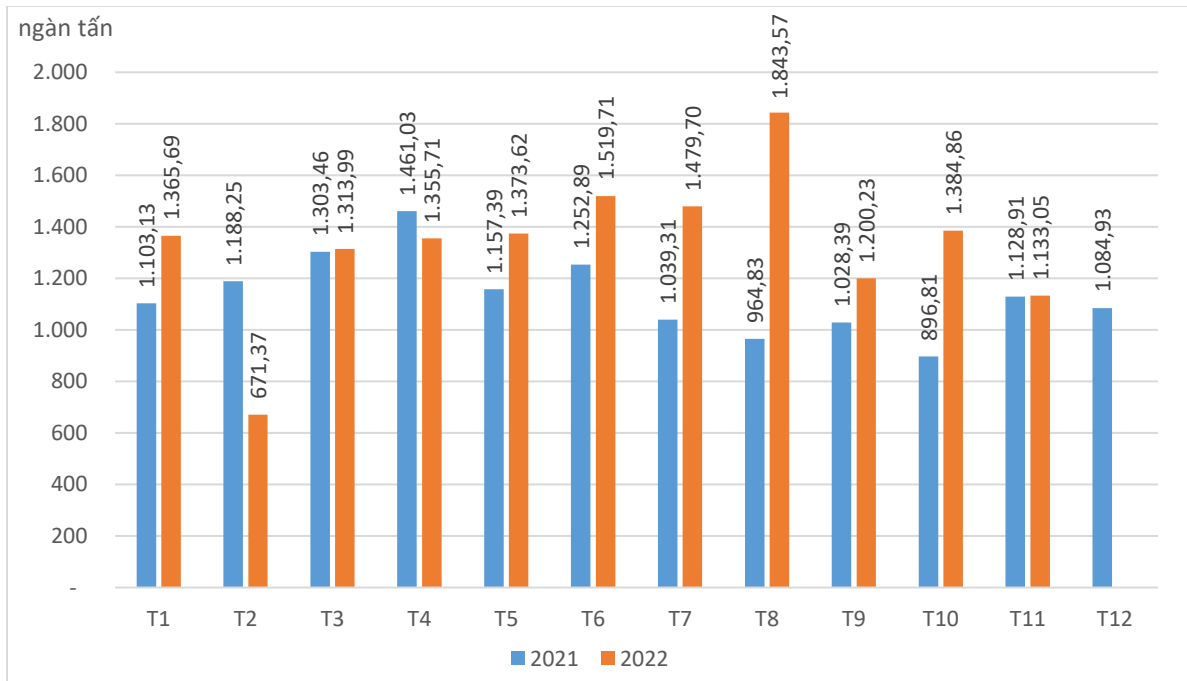
Tô Xuân Phúc, Lương Kim Anh, Forest Trends (pto@forest-trends.org)
Cao Thị Cẩm, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (caocamhp@gmail.com)
Trần Lê Huy, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định (fpa.binhdinh@vnn.vn)

Tăng trưởng về lượng và kim ngạch xuất khẩu

Lượng và giá trị xuất khẩu dăm gỗ tăng mạnh trong năm 2022. Trong 11 tháng đầu năm 2022 (11T/2022), lượng xuất khẩu đạt 14,64 triệu tấn, tăng 16,9% so với cùng kỳ 2021, tương đương 107,6% tổng lượng xuất khẩu của năm 2021.

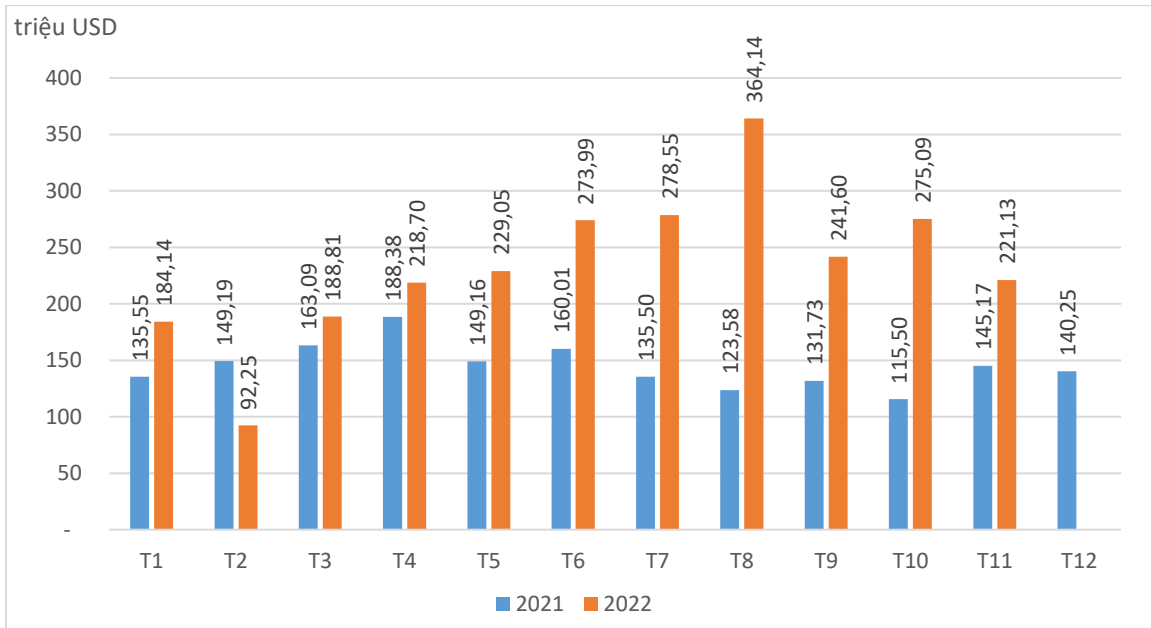
Giá trị xuất khẩu dăm gỗ trong 11 tháng đầu năm 2022 đạt 2,57 tỷ USD, tăng hơn 60% so với cùng kỳ 2021, tương đương 147,8% tổng kim ngạch của năm 2021. Hình 1 và 2 chỉ ra cho thấy con số về lượng và kim ngạch xuất khẩu chia theo tháng.

Hình 1. Lượng xuất khẩu dăm gỗ theo tháng giai đoạn 2021 – 11T/2022 (Đơn vị: ngàn tấn)



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Hình 2. Giá trị xuất khẩu dăm gỗ theo tháng giai đoạn 2021 – 11T/2022 (Đơn vị: triệu USD)



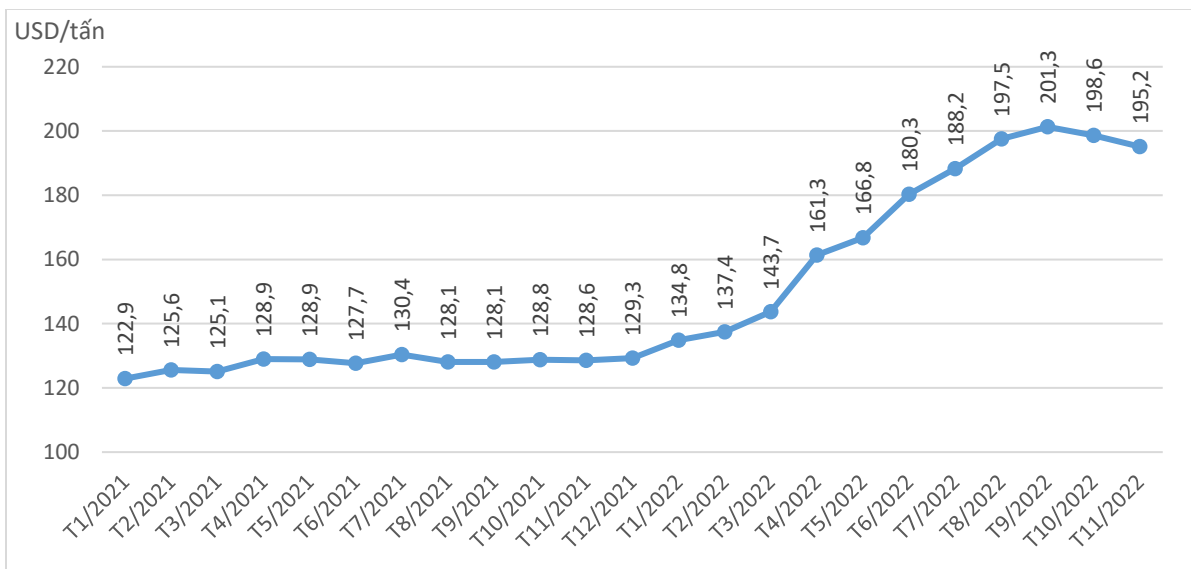
Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh kể từ tháng 3 và đạt đỉnh vào tháng 8, sau đó có xu hướng giảm.

Giá xuất khẩu tăng mạnh

Việc mở rộng kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ trong thời gian vừa qua chủ yếu là do mức giá xuất khẩu tăng mạnh (Hình 3). Mức giá FOB xuất khẩu tăng từ khoảng 130 USD/tấn lên khoảng 200 USD/tấn vào giai đoạn tháng 8- tháng 10/2022. Tuy nhiên, từ tháng 10/2022 đến nay, giá dăm đang có dấu hiệu hạ nhiệt (Hình 3).

Hình 3. Giá xuất khẩu dăm gỗ bình quân theo tháng giai đoạn 2021 – 11T/2022 (Đơn vị: USD/tấn)

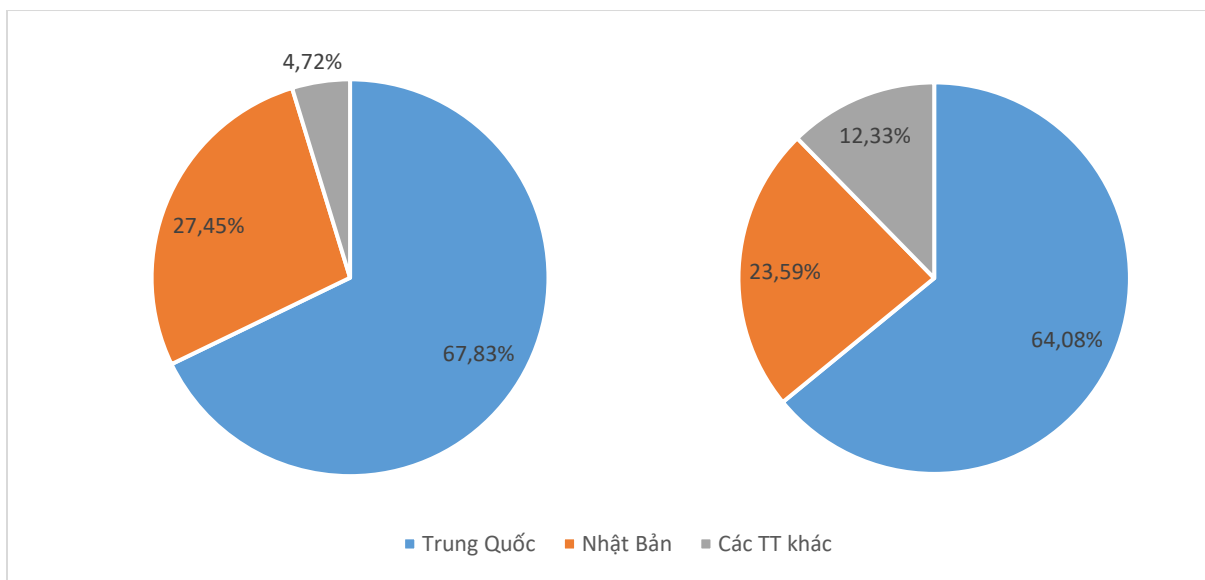


Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Thị trường đầu ra chủ yếu là Trung Quốc và Nhật Bản

Trung Quốc và Nhật Bản là thị trường nhập khẩu gỗ lớn nhất của Việt Nam. Kim ngạch từ 2 thị trường này chiếm tới trên 95% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ của Việt Nam (Hình 4 và Bảng 1).

Hình 4: Tỷ trọng lượng (trái) và kim ngạch (phải) gỗ xuất khẩu 11T/2022 theo thị trường



Bảng 1. Các thị trường xuất khẩu gỗ chính của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2022

Thị trường	Lượng (tấn)	% tổng lượng xuất khẩu	Giá trị (USD)	% tổng kim ngạch xuất khẩu
Trung Quốc	9.930.676	67,83%	1.786.927.806	64,08%
Nhật Bản	4.019.575	27,45%	657.829.243	23,59%
Các TT khác	691.249	4,72%	343.810.254	12,33%
Tổng cộng	14.641.501	100,00%	2.788.567.303	100,00%

Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends